

Số: 434 /KH-CDYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về việc phát động, triển khai Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn thành phố của Trường cao đẳng Y tế Hà Đông

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn thành phố Hà Nội, công văn số 03/CV-BTC ngày 24/7/2023 của Ban Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” về việc phát động, triển khai cuộc thi; Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng Kế hoạch phát động, triển khai cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” trong nhà trường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ viên chức, người lao động về ý nghĩa của việc triển khai thực hiện Đề án 06 là ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thể căn cước công dân gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID...trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố.

- Phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến từ đó tạo sự đồng thuận để người viên chức, người lao động tích cực tham gia sử dụng, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến trong các giao dịch hàng ngày.

- Nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật về định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến của viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hưởng ứng ngày pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ Việt Nam 9/11 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kết hợp triển khai cuộc thi với việc tuyên truyền, vận động viên chức, người lao động, học sinh sinh viên của nhà trường cài đặt, kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử và thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

2. Yêu cầu

- Toàn thể viên chức, người lao động, học sinh sinh viên tham gia cuộc thi với tinh thần nghiêm túc, hiệu quả, thực hiện theo đúng quy định của Ban Tổ chức cuộc thi.

- Trưởng các đơn vị căn cứ việc tham gia cuộc thi của viên chức, người lao động của đơn vị là một trong số tiêu chí xem xét đánh giá viên chức, người lao động hàng tháng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN DỰ THI

1. Đối tượng: Viên chức, người lao động, học sinh sinh viên trong nhà trường.



2. Nội dung:

- Nội dung thi gồm các câu hỏi liên quan đến Đề án 06 quy định của pháp luật về định danh điện tử theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ ban hành quy định về định danh và xác thực điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Đề thi gồm 2 phần thi với 21 câu hỏi, cụ thể như sau:

+ Phần thi trắc nghiệm: gồm 20 câu, mỗi câu 01 điểm với thời gian làm trả lời các câu hỏi được thiết kế sẵn trên phần mềm tối đa là 30 phút. Phần mềm chấm điểm tự động và kết quả hiển thị ngay sau khi người dự thi nộp bài hoàn thành phần thi.

+ Phần thi tự luận: gồm 01 câu hỏi, tối đa 10 điểm. Người dự thi trả lời 01 câu hỏi tự luận bằng hình thức viết bài tự luận tối thiểu 300 từ, tối đa 1.500 từ.

Thời gian gửi bài tự luận: ngay sau khi hoàn thành phần thi trắc nghiệm và phần thi tự luận hoặc gửi phần dự thi tự luận sau nhưng phải trước thời hạn 24h ngày 01/9/2023 (người dự thi có thể soạn thảo trực tiếp câu trả lời trên phần mềm cuộc thi hoặc đính kèm bào dự thi được chuẩn bị sẵn dưới hình thức file điện tử theo các định dạng sau: .doc, .docx).

3. Hình thức dự thi: Cuộc thi được tổ chức dưới hình thức thi trực tuyến trên môi trường mạng internet. Người dự thi trả lời các câu hỏi được thiết kế sẵn trên máy vi tính hoặc các thiết bị điện tử khác có kết nối internet tại website cuộc thi.

Để được dự thi, thí sinh cần hoàn thành việc cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin theo hướng dẫn tại website cuộc thi. Cách thức dự thi được quy định và hướng dẫn chi tiết trong thể lệ của cuộc thi do BTC thành phố ban hành (*đính kèm theo kế hoạch*).

Mỗi người dự thi chỉ được đăng ký duy nhất 01 tài khoản dự thi bằng tiếng Việt có dấu đảm bảo thông tin chính xác theo giấy khai sinh hoặc theo căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu, cụ thể:

- Đối với viên chức, người lao động: Họ, đệm, tên, giới tính, quốc tịch, ngày, tháng, năm sinh, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu, đơn vị công tác, điện thoại.

- Đối với học sinh sinh viên: Họ, đệm, tên, giới tính, quốc tịch, ngày, tháng, năm sinh, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu, quận/huyện/thị xã, tên trường, điện thoại.

4. Thời gian tham gia dự thi: Bắt đầu từ ngày 01/8/2023, kết thúc 24h ngày 01/9/2023 trên hệ thống website của cuộc thi: <https://timhieudinhdanhdientu-dichvucong.hanoi.gov.vn>

Lưu ý: Bài dự thi không hợp lệ khi:

- Thí sinh đăng ký tài khoản không đúng với nội dung thông tin cá nhân hoặc sử dụng các hình thức can thiệp trái phép hệ thống phần mềm trong quá trình dự thi.

- Bài thi tự luận ít hơn 300 từ hoặc quá 1.500 từ, photocopy, sao chép dưới bài dự thi khác, bài dự thi giống nhau, sử dụng tiếng nước ngoài, nộp quá hạn so với quy định, bài dự thi không đúng đối tượng.

- Đối với người tham gia dự thi cố ý chia sẻ thông tin của người khác để dự thi, nhờ người khác thi hộ hoặc thi hộ người khác, có hành vi vi phạm về đạo đức, thuần phong, mỹ tục làm ảnh hưởng đến tính nghiêm túc, công bằng, khách quan và an toàn của cuộc thi thì không được công nhận kết quả thi.

III. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, CÁCH THỨC CHẤM THI

Theo quy định thể lệ cuộc thi do BTC thành phố ban hành (có file đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Thi đua khen thưởng nhà trường

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch, phát động cuộc thi.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Xây dựng kế hoạch, phát động, triển khai cuộc thi trong toàn trường theo quy định.
- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị và tổng hợp danh sách viên chức, người lao động tham gia cuộc thi.

3. Phòng Công tác chính trị và quản lý học sinh sinh viên, Đoàn thanh niên

- Phát động và triển khai kế hoạch đến các lớp để học sinh, sinh viên tích cực hưởng ứng tham gia dự thi.

4. Trung tâm Thông tin thư viện in ấn

- Đăng tải kế hoạch, tuyên truyền, đưa tin về thể lệ cuộc thi trên website nhà trường.

5. Các đơn vị trực thuộc

- Các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, phát động Cuộc thi ở đơn vị mình, đôn đốc cá nhân tích cực tham gia.
- Trường các đơn vị căn cứ vào việc tham gia cuộc thi của các cá nhân tại đơn vị để đánh giá, xếp loại viên chức hàng tháng.

Trên đây là Kế hoạch phát động, triển khai cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông. Đề nghị các đơn vị trực thuộc, đoàn thanh niên triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của kế hoạch./

Nơi nhận :

- UBND TP HN (để b/c);
- Cụm thi đua số XVIII (để b/c);
- Cơ quan thường trực HĐTĐKT TP (để b/c);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Đoàn thanh niên (để p/hợp);
- Các đơn vị trực thuộc (để t/hiện);
- Lưu VT, TCCB.


Nguyễn Đăng Trường

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

THỂ LỆ

Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ban Tổ chức Cuộc thi)

I. Đối tượng, nội dung, hình thức thi

1. Đối tượng

Là công dân Việt Nam và người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên, hiện đang sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội (trừ thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ giúp việc và những bộ phận cán bộ trực tiếp tham gia vào quá trình tổ chức Cuộc thi).

2. Nội dung thi

- Nội dung thi gồm các câu hỏi liên quan đến Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06), quy định của pháp luật về định danh điện tử theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ ban hành quy định về định danh và xác thực điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Đề thi gồm 02 phần thi với 21 câu hỏi, cụ thể như sau:

+ *Phần thi trắc nghiệm*: gồm 20 câu, mỗi câu 01 điểm. Người dự thi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm theo phần mềm bộ câu hỏi được thiết kế sẵn với thời gian tối đa là 30 phút. Phần thi trắc nghiệm được phần mềm chấm điểm tự động, kết quả phần thi được hiển thị ngay sau khi người dự thi hoàn thành phần thi gồm: Tổng điểm thi trắc nghiệm và thời gian hoàn thành phần thi.

+ *Phần thi tự luận*: Gồm 01 câu, tối đa 10 điểm. Người dự thi trả lời 01 câu hỏi tự luận bằng hình thức viết bài: Bài tự luận tối thiểu 300 từ, tối đa 1.500 từ.

Thời gian gửi bài tự luận: Ngay sau khi hoàn thành phần thi trắc nghiệm và phần thi tự luận hoặc gửi phần dự thi tự luận sau nhưng phải trước thời hạn 24h00 ngày 01/9/2023 (Người dự thi có thể soạn thảo trực tiếp câu trả lời trên phần mềm cuộc thi hoặc đính kèm bài dự thi được chuẩn bị sẵn dưới hình thức file điện tử theo các định dạng sau: .doc, .docx).

3. Hình thức thi

- Cuộc thi được tổ chức dưới hình thức thi trực tuyến trên môi trường mạng internet.

- Người dự thi tham gia thi trực tuyến trên website của Cuộc thi: <https://timhieudinhdanhdientu-dichvucong.hanoi.gov.vn/> và được kết nối trên Cổng giao tiếp điện tử Thành phố (<https://hanoi.gov.vn/>); Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố (<https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/>).

- Thiết bị sử dụng: Máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh có kết nối internet.

- Cách thức đăng ký: Mỗi người dự thi chỉ được đăng ký duy nhất 01 tài khoản dự thi bằng tiếng Việt có dấu bảo đảm thông tin chính xác theo Giấy khai sinh hoặc theo căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu. Các thông tin đăng ký cụ thể như sau:

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố: Họ, đệm, tên, giới tính, quốc tịch, ngày-tháng-năm sinh, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu, đơn vị công tác, điện thoại.

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quận, huyện, thị xã; xã, phường thị trấn: Họ, đệm, tên, giới tính, quốc tịch, ngày-tháng-năm sinh, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu, đơn vị công tác, điện thoại.

+ Đối với học sinh/sinh viên các trường trên địa bàn Thành phố: Họ, đệm, tên, giới tính, quốc tịch, ngày-tháng-năm sinh, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu, quận/huyện/thị xã, tên trường, điện thoại.

+ Đối với công dân: Họ, đệm, tên, giới tính, quốc tịch, ngày-tháng-năm sinh, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu, địa chỉ thường trú/tạm trú, điện thoại.

Lưu ý: Đối với người dự thi dưới 18 tuổi chưa có căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc không có số điện thoại thì có thể điền số căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc số điện thoại của người thân của mình (ông, bà nội; ông, bà ngoại; bố, mẹ; anh, chị ruột).

4. Cách thức thi

a) Đối với bài thi trắc nghiệm

Sau khi đăng nhập tài khoản, người dự thi trả lời phần thi trắc nghiệm gồm 20 câu được lựa chọn ngẫu nhiên trong Bộ Đề thi được thiết kế sẵn. Thời gian làm bài dự thi tối đa là 30 phút. Thời gian được tính từ lúc người dự thi bắt đầu thi cho đến khi bấm nút kết thúc nộp bài thi trắc nghiệm.

Trong quá trình thi, người dự thi được tham gia thi thử trắc nghiệm nhiều lần và chỉ được nộp bài để tham gia thi trắc nghiệm chính thức 01 lần.

Hết thời gian theo quy định, hệ thống tự động kết thúc bài thi của thí sinh. Trong quá trình tham gia dự thi, trường hợp do lỗi kỹ thuật, thí sinh không làm được hết bài dự thi, thí sinh được đăng ký lại để tham gia dự thi.

b) Đối với bài thi tự luận

Bài viết tối thiểu 300 từ, tối đa 1.500 từ và nộp phần thi tự luận ngay sau khi hoàn thành phần thi trắc nghiệm. Trường hợp nộp sau thời gian thi trắc nghiệm thì điền lại đầy đủ thông tin người dự thi để lấy kết quả thông tin phần thi trắc nghiệm sau đó nộp bài thi tự luận nhưng phải nộp trước thời hạn **24h00 ngày 01/9/2023**.

II. Thời gian tham gia Cuộc thi

Thời gian tham gia dự thi trên hệ thống website của Cuộc thi tại địa chỉ <https://timhieudinhdanhdientu-dichvucong.hanoi.gov.vn/> bắt đầu từ ngày **01/8/2023**.

- Thời điểm kết thúc nhận bài dự thi trên hệ thống website của Cuộc thi tại địa chỉ <https://timhieudinhdanhdientu-dichvucong.hanoi.gov.vn/> là **24h00 ngày 01/9/2023**.

- Tùy tình hình thực tế, Ban Tổ chức cuộc thi có thể gia hạn thời gian tham gia cuộc thi.

III. Bài thi không hợp lệ

Bài dự thi mà thí sinh đăng ký tài khoản không đúng với nội dung thông tin cá nhân hoặc sử dụng các hình thức can thiệp trái phép hệ thống phần mềm trong quá trình dự thi.

Bài thi có phần thi tự luận ít hơn 300 từ hoặc quá 1.500 từ, photocopy, sao chép bài dự thi khác, bài dự thi giống nhau, sử dụng tiếng nước ngoài, nộp quá hạn so với quy định, bài dự thi không đúng đối tượng.

Lưu ý: Đối với người tham gia dự thi cố ý chia sẻ thông tin của người khác để dự thi, nhờ người khác thi hộ hoặc thi hộ người khác, có hành vi vi phạm về đạo đức, thuần phong, mỹ tục làm ảnh hưởng đến tính nghiêm túc, công bằng, khách quan và an toàn của Cuộc thi thì không được công nhận kết quả thi.

IV. Cách thức chấm thi

1. Chấm thi vòng sơ loại

Ban Giám khảo quận, huyện, thị xã triển khai chấm sơ khảo bằng hình thức lựa chọn 1000 bài dự thi hợp lệ có điểm phần thi trắc nghiệm cao nhất, có tham gia bài thi tự luận để chấm phần thi tự luận, gồm 700 bài dự thi đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên và 300 bài dự thi đối với người dưới 18 tuổi. Nếu có

nhiều bài thi cùng đạt điểm cao thì xét tiếp tiêu chí thời gian hoàn thành nhanh nhất phần thi trắc nghiệm, có tham gia bài thi tự luận để chọn đủ 1.000 bài thi.

- Ban Giám khảo cuộc thi Thành phố chấm sơ loại đối với 1000 bài dự thi hợp lệ có điểm phần thi trắc nghiệm cao nhất, có tham gia bài thi tự luận để chấm phần thi tự luận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị thành phố Hà Nội; lựa chọn 100 bài dự thi có điểm cao nhất để chấm vòng chung khảo.

- Ban Giám khảo mỗi quận, huyện, thị xã lựa chọn 30 bài dự thi có điểm cao nhất gồm 20 bài dự thi của người từ đủ 18 tuổi trở lên và 10 bài dự thi của người dưới 18 tuổi gửi về Ban Tổ chức Thành phố qua Sở Tư pháp- cơ quan Thường trực Cuộc thi **trước 15h00 ngày 15/9/2023** để chấm vòng chung khảo.

2. Chấm thi vòng chung khảo: Ban Giám khảo cuộc thi cấp Thành phố chấm chung khảo đối với 1.000 bài dự thi (100 bài dự thi khối cơ quan Thành phố và 900 bài thi khối các quận, huyện, thị xã).

3. Điểm thi và phương pháp tính điểm

a) *Điểm thi:* Tổng điểm tối đa của bài thi là **30 điểm**, trong đó:

- Phần thi trắc nghiệm: 20 điểm (gồm 20 câu, mỗi câu 01 điểm).

- Phần thi tự luận: 10 điểm.

b) *Phương pháp tính điểm*

- Phần thi trắc nghiệm được phần mềm chấm điểm tự động, kết quả phần thi trắc nghiệm được hiển thị ngay sau khi người dự thi hoàn thành phần thi.

- Phần thi tự luận được chấm chéo bởi 02 giám khảo theo thang, bảng điểm do Ban Tổ chức ban hành. Trong trường hợp điểm của hai Giám khảo chấm 01 bài thi chênh lệch nhau trên 02 điểm trở lên thì Trưởng Ban Giám khảo phân công thêm giám khảo khác chấm điểm lại đối với bài dự thi đó. Điểm của bài thi tự luận là điểm trung bình của các giám khảo chấm bài thi đó.

- Điểm của bài thi là tổng điểm của 2 phần thi trắc nghiệm và tự luận.

4. Xếp hạng bài thi

- Việc xếp hạng bài thi dựa trên tổng số điểm cao nhất.

- Trường hợp bài thi có cùng điểm số thì xét tiêu chí thời gian bài thi trắc nghiệm nhanh nhất.

- Việc xếp hạng bài thi sẽ được thực hiện phân chia theo nhóm đối tượng: người tham gia dự thi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, từ đủ 18 tuổi trở lên, được sắp xếp theo cấp thành phố; khối sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn.

5. Quy định đối với Ban Giám khảo

Bảo đảm chấm thi khách quan, trung thực, công bằng, đúng bảng chấm điểm. Sau khi chấm thi vòng chung khảo, Ban Giám khảo tổng hợp đánh giá kết quả chấm thi, báo cáo Ban Tổ chức.

V. Kinh phí tổ chức cuộc thi: Từ nguồn kinh phí của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố năm 2023 và nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

VI. Cơ cấu giải thưởng

1. Cấp Thành phố

Các cá nhân, tập thể đạt giải thưởng được trao tặng giấy Chứng nhận của Ban Tổ chức cuộc thi cấp Thành phố và tiền thưởng gồm:

1.1. Giải cá nhân (gồm 02 giải nhất, 04 giải nhì, 20 giải ba và 20 giải khuyến khích)

* Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi

- 01 giải nhất: 6.000.000 đồng/1 giải;
- 01 giải nhì: 3.000.000 đồng/1 giải;
- 05 giải ba: 2.000.000 đồng/1 giải;
- 05 giải khuyến khích: 1.000.000 đồng/1 giải.

* Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

- 01 giải nhất: 6.000.000 đồng/1 giải;
- 03 giải nhì: 3.000.000 đồng/1 giải;
- 15 giải ba: 2.000.000 đồng/1 giải;
- 15 giải khuyến khích: 1.000.000 đồng/1 giải.

Mức giải thưởng của Cuộc thi còn có thể điều chỉnh tăng từ nguồn xã hội hóa (nếu có) và được thông báo công khai.

1.2. Giải tập thể (gồm 02 giải nhất, 04 giải nhì, 10 giải ba): Dành cho các cơ quan, tổ chức, địa phương có số người tham gia cao nhất, nộp bài đúng hạn, có hình thức tổ chức tốt việc tuyên truyền về cuộc thi

- 02 giải nhất: 10.000.000 đồng/1 giải;
- 04 giải nhì: 7.000.000 đồng/1 giải;
- 10 giải ba: 5.000.000 đồng/1 giải.

Mức giải thưởng của Cuộc thi còn có thể điều chỉnh tăng từ nguồn xã hội hóa (nếu có).

2. Cấp huyện

Ban Tổ chức Cuộc thi quận, huyện, thị xã tổ chức tổng kết, trao giải thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tại địa phương mình.

VII. Các nội dung liên quan đến Tổng kết và trao giải

- Lễ tổng kết và trao giải cấp Thành phố: Quý IV/2023
- Trường hợp người dự thi không tới nhận giải, Ban Tổ chức Cuộc thi Thành phố sẽ gửi giấy chứng nhận và tiền thưởng qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên bài dự thi.

- Thông tin chi tiết về cuộc thi được đăng tải tại website <https://timhieudinhdanhdiendutichvuong.hanoi.gov.vn/>, Trang thông tin điện tử của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục

pháp luật Thành phố (<https://pbgdplhanoi.gov.vn/>) và Cổng giao tiếp điện tử Thành phố (<https://hanoi.gov.vn/>).

Trong quá trình triển khai Cuộc Thi, Ban Tổ chức Thành phố có quyền điều chỉnh những vấn đề phát sinh bằng văn bản và thông tin công khai.

Trên đây là Thể lệ Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi để được giải đáp, hỗ trợ./.



Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2023

BỘ CÂU HỎI

Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn Thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTC ngày tháng năm 2023 của Ban Tổ chức Cuộc thi)

I. CÂU HỎI PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

Người dự thi lựa chọn phương án trả lời đúng trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ thì “Khái niệm” nào sau đây là đúng?

- “Danh tính điện tử” là thông tin của một cá nhân hoặc một tổ chức trong hệ thống định danh và xác thực điện tử cho phép xác định duy nhất cá nhân hoặc tổ chức đó trên môi trường điện tử.
- “Chủ thể danh tính điện tử” là tổ chức, cá nhân được xác định gắn với danh tính điện tử.
- “Định danh điện tử” là hoạt động đăng ký, đối soát, tạo lập và gắn danh tính điện tử với chủ thể danh tính điện tử.
- Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 2: Theo Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ thì “Tài khoản định danh điện tử” là gì?

- Là tài khoản được tạo lập bởi người dân và doanh nghiệp trên điện thoại. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Bộ Thông tin và Truyền thông phát triển.
- Là tài khoản do người dân tạo lập trên điện thoại, máy tính bảng, máy tính laptop. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Bộ Công an phát triển.
- Là tập hợp gồm tên đăng nhập, mật khẩu hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an).
- Là tài khoản do Bộ Công an lập trên các thiết bị thông minh và cấp cho người dân bao gồm tên đăng nhập, mật khẩu.

Câu 3: Theo Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ thì “Xác thực điện tử” là gì?

- Là hoạt động xác nhận, khẳng định thông tin gắn với chủ thể danh tính điện tử thông qua việc khai thác, đối chiếu thông tin của chủ thể danh tính điện tử đó trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, cơ sở dữ liệu khác và hệ thống định danh.

b. Là hoạt động xác nhận, khẳng định thông tin gắn với chủ thẻ danh tính điện tử thông qua việc khai thác, đối chiếu thông tin của chủ thẻ danh tính điện tử đó trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, cơ sở dữ liệu khác và hệ thống định danh và xác thực điện tử hoặc xác thực tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập qua tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử để khẳng định giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử đó.

c. Là hoạt động xác nhận, khẳng định thông tin gắn với chủ thẻ danh tính điện tử thông qua việc khai thác, đối chiếu thông tin của chủ thẻ danh tính điện tử và xác thực điện tử hoặc xác thực tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập qua tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử để khẳng định giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử đó.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 4: Theo Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ thì “Ứng dụng VNelD” được hiểu như thế nào?

a. VNelD hay còn gọi là “ví giấy tờ điện tử” là phương thức quản lý thông tin CCCD cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân trên môi trường mạng, giúp công dân làm thủ tục hành chính trên môi trường điện tử - dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an.

b. VNelD là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

c. VNelD là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính công trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d. VNelD là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Câu 5: Tài khoản định danh điện tử mức độ 1 của công dân Việt Nam gồm những thông tin nào dưới đây?

a. Chỉ có thông tin cá nhân gồm Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính.

b. Chỉ có Thông tin sinh trắc học là Ảnh chân dung.

c. Thông tin cá nhân (Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính) và Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung).

d. Thông tin cá nhân (Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính) và Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung, Vân tay).

Câu 6: Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân Việt Nam gồm những thông tin nào dưới đây?

a. Chỉ có thông tin cá nhân gồm Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính.

b. Chỉ có Thông tin sinh trắc học là Ảnh chân dung.

c. Thông tin cá nhân (Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính) và Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung).

d. Thông tin cá nhân (Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung, Vân tay) và các giấy tờ đã được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử như thẻ bảo hiểm y tế, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, mã số thuế...

Câu 7: Danh tính điện tử công dân Việt Nam gồm những nội dung nào sau đây?

a. Thông tin cá nhân (Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính); Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung; Vân tay).

b. Thông tin cá nhân (Số định danh cá nhân); Thông tin sinh trắc học (Vân tay).

c. Thông tin cá nhân (Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh;); Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung).

d. Thông tin cá nhân (Số định danh cá nhân; Giới tính); Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung; Vân tay).

Câu 8: Danh tính điện tử tổ chức gồm những nội dung nào dưới đây?

a. Mã định danh điện tử của tổ chức, Số định danh cá nhân hoặc số định danh của người nước ngoài; họ, chữ đệm và tên người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu của tổ chức.

b. Tên tổ chức gồm tên tiếng Việt, tên viết tắt (nếu có) và tên tiếng nước ngoài (nếu có).

c. Ngày, tháng, năm thành lập, Địa chỉ trụ sở chính.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 9: Danh tính điện tử người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam gồm những nội dung nào dưới đây?

a. Thông tin cá nhân (Số định danh của người nước ngoài; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quốc tịch; Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế); Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung; Vân tay).

b. Thông tin cá nhân (Số định danh của người nước ngoài); Thông tin sinh trắc học (Vân tay).

c. Thông tin cá nhân (Số định danh của người nước ngoài; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Thông tin sinh trắc học (Ảnh chân dung).

d. Thông tin cá nhân (Quốc tịch; Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế); Thông tin sinh trắc học (Vân tay).

Câu 10: Khi đăng ký tài khoản định danh điện tử ở mức độ 2, công dân Việt Nam có thể Căn cước công dân gắn chip, công dân cần thực hiện nội dung nào dưới đây?

a. Công dân đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử. Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

b. Chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay theo yêu cầu của người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ.

c. Kích hoạt tài khoản định danh điện tử sau khi nhận được thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 11: Thời hạn cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip là bao nhiêu ngày?

a. Không quá 03 ngày làm việc.

b. Không quá 05 ngày làm việc.

c. Không quá 07 ngày làm việc.

d. Không quá 06 ngày làm việc.

Câu 12: Thời hạn cấp tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip là bao nhiêu ngày?

a. Không quá 03 ngày làm việc.

b. Không quá 05 ngày làm việc.

c. Không quá 07 ngày làm việc.

d. Không quá 06 ngày làm việc.

Câu 13: Thẻ Căn cước công dân gắn chip có những tiện ích nào?

a. Thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp đầy đủ các thông tin, do đó, khi thực hiện các giao dịch, các thủ tục hành chính công dân chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip mà không phải mang theo nhiều loại giấy tờ. Chip gắn trên Căn cước công dân không có chức năng định vị, theo dõi công dân.

b. Thẻ Căn cước công dân gắn chip có tính linh hoạt khi cần bổ sung hoặc sửa đổi thông tin của công dân, dữ liệu thông tin có trong thẻ Căn cước công dân gắn chip có thể truy cập ngay lập tức thông qua thiết bị cho phép đọc thông tin mà không phụ thuộc vào kết nối mạng, giúp cho việc xác thực danh tính công dân nhanh và chính xác.

c. Thẻ Căn cước công dân gắn chip có độ bảo mật cao, dung lượng lưu trữ lớn, cho phép tích hợp nhiều ứng dụng đi kèm, như: ứng dụng chữ ký số, ứng dụng sinh trắc học, ứng dụng mật khẩu một lần... có thể được sử dụng và kết nối rộng rãi cho các dịch vụ công cộng và tư nhân.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 14: Người dân sau khi kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1/mức độ 2 thành công có thể đăng nhập và sử dụng các chức năng, tiện ích nào trên ứng dụng VNeID ?

a. Giải quyết dịch vụ công trực tuyến: thông báo lưu trú, đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng... sẽ tự điền thông tin vào các biểu mẫu đăng ký mà không phải khai báo, điền thông tin nhiều lần giúp tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí cho các loại biểu mẫu kê khai, giảm nhiều khâu thủ tục cần giải quyết.

b. Các tính năng nổi bật: Ví giấy tờ, thông báo lưu trú, tố giác tội phạm... giúp công dân có thể thay thế thẻ Căn cước công dân gắn chip, các loại giấy tờ đã đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID như: giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế...

c. Khi người dân giao dịch hành chính sẽ giảm tối đa các giấy tờ phải mang theo, thực hiện các giao dịch hành chính

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 15: Tài khoản định danh điện tử có thể tích hợp giấy tờ nào dưới đây của công dân?

a. Thẻ Bảo hiểm y tế.

b. Giấy đăng ký xe.

c. Giấy phép lái xe.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 16: Chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử phải tuân thủ quy định nào?

a. Không được sử dụng tài khoản định danh điện tử vào hoạt động, giao dịch trái quy định của pháp luật.

b. Không được sử dụng tài khoản định danh điện tử xâm phạm đến an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

c. Không được can thiệp trái phép vào hoạt động của hệ thống định danh và xác thực điện tử.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 17: Đối tượng nào dưới đây được cấp tài khoản định danh điện tử?

a. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên, đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ, hoặc người giám hộ.

b. Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

c. Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 18: Tài khoản định danh điện tử của công dân Việt Nam có mấy mức độ?

a. 3 mức độ.

b. 2 mức độ.

c. 1 mức độ.

d. 4 mức độ.

Câu 19: Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với chủ thể danh tính điện tử là công dân Việt Nam có những lợi ích nào dưới đây?

a. Có giá trị tương đương như việc sử dụng thẻ Căn cước công dân trong thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình thẻ Căn cước công dân.

b. Có giá trị cung cấp thông tin trong các loại giấy tờ của công dân đã đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình giấy tờ đó.

c. Tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí vì không phải kê khai nhiều loại biểu mẫu, giảm nhiều khâu thủ tục khi thực hiện giao dịch hành chính công.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 20: Khi đăng ký tài khoản định danh điện tử ở mức độ 1, công dân Việt Nam có thể Căn cước công dân gắn chip cần thực hiện nội dung nào dưới đây?

a. Công dân sử dụng thiết bị di động tải và cài đặt ứng dụng VNeID.

b. Công dân sử dụng ứng dụng VNeID để nhập thông tin về số định danh cá nhân và số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử.

c. Công dân cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID; thu nhận ảnh chân dung bằng thiết bị di động và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 21: Để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, công dân Việt Nam cần làm gì?

a. Đến cơ quan công an xã, phường, thị trấn nơi thường trú hoặc tạm trú để xác thực ảnh mặt và vân tay; cung cấp các giấy tờ cá nhân như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe.

b. Chỉ cần thực hiện các thao tác đăng ký trên điện thoại di động.

c. Không cần làm gì cả, cán bộ công an xã/phường sẽ đăng ký hộ.

d. Đến cơ quan công an chỉ để cung cấp các giấy tờ cá nhân như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe...

Câu 22: Tài khoản định danh điện tử công dân Việt Nam bị khóa khi nào?

a. Chủ thẻ danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình.

b. Chủ thẻ danh tính điện tử chết.

c. Chủ thẻ danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNeID hoặc bị thu hồi thẻ Căn cước công dân.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 23: 12 số trên thẻ Căn cước công dân có ý nghĩa như thế nào?

a. 03 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 01 chữ số tiếp theo là mã giới tính và mã thế kỷ sinh của công dân; 02 chữ số tiếp theo là mã năm sinh của công dân; 06 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

b. 06 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 01 chữ số tiếp theo là mã giới tính của công dân; 02 chữ số tiếp theo là mã năm sinh của công dân; 03 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

c. 04 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 01 chữ số tiếp theo là mã giới tính của công dân; 02 chữ số tiếp theo là mã năm sinh của công dân; 03 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

d. 06 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 06 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

Câu 24: Trong trường hợp mất thiết bị đang sử dụng tài khoản định danh điện tử, công dân có thể thực hiện yêu cầu khóa tạm thời tài khoản để đảm bảo an toàn cho dữ liệu cá nhân của mình theo cách nào dưới đây?

a. Yêu cầu khóa tài khoản trên Trang thông tin định danh điện tử [Https://vneid.gov.vn](https://vneid.gov.vn).

- b. Liên hệ cơ quan công an để được hỗ trợ khóa tạm thời tài khoản.
- c. Liên hệ qua số Holine 1900.0368 để được hỗ trợ khóa tạm thời tài khoản.
- d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 25: Hạn sử dụng tài khoản định danh điện tử là bao nhiêu lâu?

- a. 10 năm.
- b. 20 năm.
- c. Theo thời hạn thẻ căn cước công dân gắn chip.
- d. 30 năm.

Câu 26: Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử của mình như thế nào?

- a. Công dân chỉ có thể đăng nhập tài khoản định danh điện tử của công dân trên một thiết bị duy nhất tại một thời điểm nên công dân không thể sử dụng tài khoản định danh điện tử trên nhiều thiết bị khác nhau cùng thời điểm.
- b. Cùng một lúc trên tất cả các thiết bị có cài đặt ứng dụng VNeID.
- c. Được sử dụng cùng một lúc trên 2 thiết bị di động.
- d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 27: Có nên thực hiện theo yêu cầu khi nhận được cuộc gọi lạ, xưng là cán bộ Công an yêu cầu cung cấp các thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng,... để cấp tài khoản định danh điện tử không?

a. Không. Vì người dân có thể đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử qua Ứng dụng VNeID hoặc ra trực tiếp cơ quan Công an để thực hiện. Cán bộ Công an sẽ không gọi điện yêu cầu công dân cung cấp thêm thông tin cá nhân hay bất kỳ loại giấy tờ nào khác.

b. Có. Vì cơ quan công an có thể cần bổ sung thêm giấy tờ tích hợp vào tài khoản Định danh điện tử và liên hệ vì đã có số điện thoại lưu trong hệ thống.

c. Chỉ cung cấp thông tin về bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe cho người gọi điện; không cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng.

d. Tùy vào nội dung cơ quan công an yêu cầu mà cân nhắc thực hiện theo hay không.

Câu 28: Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID như thế nào cho đúng?

- a. Không chia sẻ thông tin tài khoản cho người khác.
- b. Đăng xuất tài khoản khi cho người khác mượn thiết bị.
- c. Luôn cập nhật các thông tin về ứng dụng để nắm được các tin tức - thông báo mới nhất về các hướng dẫn an toàn thông tin.
- d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 29: Mật khẩu ứng dụng VNeID phải đảm bảo yêu cầu nào?

- a. Phải từ 8-20 ký tự.

- b. Bao gồm số, chữ viết hoa, chữ viết thường.
- c. Bao gồm ít nhất 1 ký tự đặc biệt.
- d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 30: Chủ thể danh tính điện tử thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID trong bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả cấp tài khoản định danh điện tử?

- a. 05 ngày.
- b. 06 ngày.
- c. 07 ngày.
- d. 08 ngày.

Câu 31: Dịch vụ hành chính công là gì?

- a. Là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý hoặc dưới hình thức thông báo kết quả thực hiện trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.
- b. Là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, nhằm mục tiêu lợi nhuận.
- c. Là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ cấp cho tổ chức.
- d. Là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

Câu 32: Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước là gì?

- a. Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân.
- b. Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.
- c. Là dịch vụ hành chính công của cơ quan nhà nước được cung cấp chỉ cho các tổ chức trên môi trường mạng.
- d. Là dịch vụ hành chính công của cơ quan nhà nước được cung cấp chỉ cho cá nhân trên môi trường mạng.

Câu 33: Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thì dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có những mức độ nào dưới đây?

- a. Có 1 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- b. Có 2 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Dịch vụ công trực tuyến một phần.
- c. Có 3 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3.
- d. Có 4 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4.

Câu 34: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan nhà nước là gì?

a. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

b. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp một phần thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng.

c. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

d. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Câu 35: Để thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan thành phố Hà Nội, công dân cần truy cập vào địa chỉ nào dưới đây?

a. [Https://egov.hanoi.gov.vn](https://egov.hanoi.gov.vn)

b. [Https://dichvucongtructuyen.hanoi.gov.vn](https://dichvucongtructuyen.hanoi.gov.vn)

c. [Https://dichvucong.hanoi.gov.vn](https://dichvucong.hanoi.gov.vn) hoặc [Https://dichvucong.gov.vn](https://dichvucong.gov.vn)

d. Zalo.com, facebook.com, youtube.com

Câu 36: Khi thực hiện một thủ tục hành chính qua hình thức dịch vụ công trực tuyến qua website: [Https://dichvucong.hanoi.gov.vn](https://dichvucong.hanoi.gov.vn) hoặc [Https://dichvucong.gov.vn](https://dichvucong.gov.vn) công dân có thể thực hiện vào thời gian nào dưới đây?

a. Bất cứ lúc nào khi kết nối được môi trường mạng.

b. Chỉ thực hiện được trong giờ hành chính.

c. Chỉ thực hiện được trong ngày làm việc.

d. Chỉ thực hiện được trong ngày thứ bảy, chủ nhật.

Câu 37: Theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ thì các loại giấy tờ nào sau đây có giá trị chứng minh thông tin về nơi cư trú?

a. Thẻ Căn cước công dân gắn chip.

b. Sử dụng ứng dụng VNeID.

c. Giấy xác nhận thông tin về cư trú.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 38: Theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ thì việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện bằng một trong các phương thức nào dưới đây?

a. Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

b. Tra cứu thông tin cá nhân thông qua tài khoản định danh điện tử của công dân được hiển thị trong ứng dụng VNeID.

c. Sử dụng thiết bị đầu đọc đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bao gồm thiết bị đọc mã QRCode hoặc thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân gắn chip.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 39: Theo quy định của Luật Cư trú, Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú cho đến thời điểm nào sau đây?

- a. Đến hết ngày 31/12/2022.
- b. Đến hết ngày 01/7/2023.
- c. Đến ngày 01/07/2022.
- d. Đến hết ngày 31/12/2023.

Câu 40: Đề án 06 của Chính phủ có mấy quan điểm chỉ đạo, mấy nhóm tiện ích và mấy nhóm nhiệm vụ?

- a. 09 quan điểm; 02 nhóm tiện ích; 03 nhiệm vụ.
- b. 07 quan điểm; 05 nhóm tiện ích; 06 nhiệm vụ.
- c. 05 quan điểm; 03 nhóm tiện ích; 05 nhiệm vụ.
- d. 08 quan điểm; 04 nhóm tiện ích; 07 nhiệm vụ.

Câu 41: Đề án 06 của Chính phủ không thực hiện nhóm tiện ích nào dưới đây?

- a. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- b. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.
- c. Phục vụ công dân số.
- d. Phục vụ kinh doanh, giải trí cho người dân và doanh nghiệp.

Câu 42: Đề án 06 của Chính phủ quy định năm 2022 có bao nhiêu dịch vụ công thiết yếu?

- a. 15.
- b. 20.
- c. 25.
- d. 30.

Câu 43: Theo Đề án 06 của Chính phủ thì các thủ tục hành chính nào dưới đây là các thủ tục hành chính thiết yếu?

- a. Đăng ký thường trú; Đăng ký tạm trú; Khai báo tạm vắng; Thông báo lưu trú.
- b. Gia hạn tạm trú.
- c. Xác nhận thông tin về cư trú.
- d. Xóa đăng ký thường trú, Xóa đăng ký tạm trú.

Câu 44: Công dân thông báo lưu trú với cơ quan công an bằng hình thức nào?

- a. Trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú hoặc điểm tiếp nhận thông báo lưu trú.
- b. Thông qua số điện thoại, hộp thư điện tử do cơ quan đăng ký cư trú thông báo hoặc niêm yết hoặc qua ứng dụng trên thiết bị điện tử.
- c. Thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Bộ Công an.
- d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 45: Quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia gồm các bước nào sau đây?

- (1) Lựa chọn dịch vụ công, (2) Đăng ký tài khoản và Đăng nhập hệ thống, (3) Nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến, (4) Tra cứu, theo dõi tình trạng hồ sơ.
- (1) Đăng ký tài khoản và Đăng nhập hệ thống, (2) Nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến, (3) Tra cứu, theo dõi tình trạng hồ sơ.
- (1) Lựa chọn dịch vụ công, (2) Đăng ký tài khoản và Đăng nhập hệ thống, (3) Tra cứu, theo dõi tình trạng hồ sơ.
- (1) Lựa chọn dịch vụ công, (2) Đăng ký tài khoản và Đăng nhập hệ thống, (3) Tra cứu, theo dõi tình trạng hồ sơ, (4) Nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

Câu 46: Khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe, người dân có cần nộp hồ sơ và chụp ảnh trực tiếp nữa không?

- Không cần đến trực tiếp nộp hồ sơ và chụp ảnh.
- Không cần đến nộp hồ sơ và chụp ảnh trực tiếp.
- Không cần đến trực tiếp, thực hiện nộp hồ sơ và đính kèm ảnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại website [Https://dichvucong.gov.vn](https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công của Cục Đường bộ Việt Nam tại website [Https://dvc4.gplx.gov.vn](https://dvc4.gplx.gov.vn).
- Có thể lựa chọn một trong những cách thức trên.

Câu 47: Ông A trước đây thi giấy phép lái xe B1 dùng chứng minh nhân dân để làm thủ tục, nay ông A đã đổi chứng minh nhân dân sang thẻ Căn cước công dân, vậy khi đi gia hạn giấy phép lái xe ông A dùng giấy tờ gì?

- Giấy khai sinh.
- Thẻ Bảo hiểm y tế.
- Có thể dùng căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân.
- Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 48: Theo Quyết định 49/QĐ-BHXH ngày 19/01/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về dịch vụ công trực tuyến "Đăng ký tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện trên Cổng Dịch vụ công", người dân có thể truy cập vào trang website nào để đăng ký tham gia BHXH tự nguyện theo hình thức trực tuyến?

- [Https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn](https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn) hoặc [Https://dichvucong.gov.vn](https://dichvucong.gov.vn)
- [Https://hanoi.gov.vn/](https://hanoi.gov.vn/)
- [Https://chinhphu.vn/](https://chinhphu.vn/)
- [Https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/](https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/)

Câu 49: Người dân muốn gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình có thể thực hiện bằng hình thức nào dưới đây?

- Chỉ thực hiện thông qua Tổ chức dịch vụ thu hoặc cơ quan bảo hiểm xã hội gần nhất.
- Chỉ thực hiện nộp tiền qua ứng dụng trực tuyến của ngân hàng trên điện thoại thông minh.
- Chỉ thực hiện gia hạn qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

d. Thông qua Tổ chức dịch vụ thu hoặc cơ quan bảo hiểm xã hội gần nhất hoặc nộp tiền qua ứng dụng trực tuyến của ngân hàng trên điện thoại thông minh hoặc gia hạn qua Công Dịch vụ công Quốc gia hoặc Công Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Câu 50: Hiện nay, chuyên mục “Nộp BHXH điện tử” trên Công Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại website <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn> cung cấp tiện ích nào cho người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình?

- Chỉ thực hiện việc gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình.
- Chỉ thực hiện việc gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình tích hợp giảm trừ mức đóng.
- Chỉ thực hiện việc đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế.
- Gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình, gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình tích hợp giảm trừ mức đóng, đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Câu 51: Ứng dụng VssID-BHXH số có những tính năng tra cứu gì?

- Tra cứu thông tin quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện; thông tin hưởng các chế độ: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; Mã số bảo hiểm xã hội; thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế.
- Chỉ tra cứu được thông tin hưởng các chế độ: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.
- Chỉ tra cứu được mã số bảo hiểm xã hội; thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế.
- Chỉ tra cứu thông tin quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện.

Câu 52: Có thể sử dụng thông tin, hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng nào để đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy?

- Hình ảnh thẻ trên ứng dụng VssID hoặc hình ảnh thẻ trên ứng dụng VNeID hoặc thông tin trên thẻ Căn cước công dân.
- Hình ảnh thẻ của cán bộ, công chức, viên chức.
- Ảnh chụp qua điện thoại thông minh.
- Trên ứng dụng của ngân hàng.

Câu 53: Người lao động khi có nhu cầu nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Công Dịch vụ công Quốc gia cần đính kèm những giấy tờ gì để nộp hồ sơ theo quy định?

- Bản chụp/scan giấy tờ chứng minh chấm dứt Hợp đồng lao động/Hợp đồng làm việc theo quy định.
- Sổ Bảo hiểm xã hội; căn cước công dân /chứng minh thư nhân dân.
- Sổ bảo hiểm xã hội.
- Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác.

Câu 54: Thời gian giải quyết chính sách hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trên Công Dịch vụ công Quốc gia được quy định tối đa bao nhiêu ngày làm việc?

- 15 ngày làm việc.
- 17 ngày làm việc.

c. 20 ngày làm việc.

d. 30 ngày làm việc.

Câu 55: Tổng thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” đối với người có công là bao nhiêu ngày làm việc?

a. Không quá 18 ngày làm việc.

b. Không quá 24 ngày làm việc.

c. Không quá 12 ngày làm việc.

d. Không quá 10 ngày làm việc.

Câu 56: Hồ sơ liên thông điện tử đối với thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng đối tượng bảo trợ xã hội gồm những giấy tờ gì?

a. Chỉ cần Tờ khai điện tử.

b. Chỉ cần Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c. Chỉ cần Giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.

d. Tờ khai điện tử; Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Câu 57: Người lao động có nhu cầu đăng ký nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công thành phố Hà Nội thì thời hạn nộp hồ sơ là bao nhiêu tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc?

a. 01 tháng.

b. 02 tháng.

c. 03 tháng.

d. 06 tháng.

Câu 58: Thời gian giải quyết thủ tục “Đăng ký khai tử” thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến qua website: <https://dichvucong.hanoi.gov.vn> là bao nhiêu ngày?

a. Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b. 03 ngày làm việc.

c. 05 ngày làm việc.

d. 07 ngày làm việc.

Câu 59: Khi thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến lĩnh vực hộ tịch, thủ tục hành chính nào dưới đây công dân không thể ủy quyền cho người khác thực hiện?

a. Cấp bản sao trích lục hộ tịch.

b. Đăng ký kết hôn.

c. Đăng ký nhận cha, mẹ con.

d. Phương án b và c.

Câu 60: Muốn thực hiện thủ tục: "Cấp phiếu lý lịch tư pháp" thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp Hà Nội, công dân nộp hồ sơ theo cách thức nào dưới đây?

a. Nộp qua dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tư pháp tại website: <https://ltptructuyen.moj.gov.vn> hoặc tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại website: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công Hà Nội tại website: <https://dichvucong.hanoi.gov.vn>.

b. Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

c. Nộp tại "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính" của Sở Tư pháp Hà Nội.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

II. CÂU HỎI PHẦN THI TỰ LUẬN

(Bài dự thi Tối thiểu 300 từ, tối đa không quá 1500 từ)

Câu hỏi: Ông/bà/anh/chị hãy nêu những tiện ích nổi bật của ứng dụng VNeID của Bộ Công an và đề xuất sáng kiến nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến?

